

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 12 - 6 - 2024

V/v “Tranh chấp ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG HÒA, TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nhật Trường;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Tông và ông Nguyễn Văn Thư;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 113/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2024, về “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Mỹ H**, sinh năm 1990;

Bị đơn: Ông **Huỳnh Ngọc T**, sinh năm 1980;

Cùng địa chỉ: Thôn B, xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên.

(Cùng có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị Mỹ H trình bày:

Về hôn nhân: Bà H và ông T tự nguyện tìm hiểu đi đến kết hôn, được UBND xã H, huyện (nay là thị xã) Đông Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 19 ngày 31/3/2009. Quá trình chung sống đến khoảng năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn vì vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau vì vấn đề kinh tế, cuộc sống hằng ngày, ngoài ra ông T có sử dụng ma túy, bà H đã can ngăn, khuyên răn nhiều lần nhưng ông T không từ bỏ, hiện tại ông T đang tạm giam để phục vụ điều tra về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục hôn nhân sẽ ảnh hưởng đến nhân cách và cuộc sống của các con nên bà H yêu cầu được ly hôn với ông T.

Về con chung: Có 04 con chung Huỳnh Trần Anh K, sinh năm 01/7/2011; Huỳnh Trần Đăng K1, sinh năm 03/9/2013; Huỳnh Trần Đức A, sinh năm

21/4/2016; Huỳnh Trần Đăng N, sinh năm 15/02/2020. Hiện nay các con chung đang do bà H trực tiếp nuôi dưỡng, do đó bà H có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng các con chung sau khi ly hôn và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn ông Huỳnh Ngọc T trình bày:

Về hôn nhân: Vợ chồng tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân, đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện (nay là thị xã) Đông Hòa vào năm 2009 là đúng. Quá trình chung sống, ông T thừa nhận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, kinh cãi về những vấn đề vợ chồng, cuộc sống, thừa nhận có lúc nóng giận có đánh, tát bà H nhưng các sự việc trên là ít. Nay bà H xin ly hôn, ông T không đồng ý ly hôn vì còn yêu thương vợ con.

Về con chung và về tài sản: Có 04 con chung Huỳnh Trần Anh K, sinh năm 01/7/2011; Huỳnh Trần Đăng K1, sinh năm 03/9/2013; Huỳnh Trần Đức A, sinh năm 21/4/2016; Huỳnh Trần Đăng N, sinh năm 15/02/2020 như nguyên đơn trình bày là đúng. Vì ông T không đồng ý ly hôn nên không yêu cầu Tòa giải quyết về vấn đề con chung và tài sản.

Nếu Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn thì ông T đề nghị Tòa án giải quyết các vấn đề về con chung và tài sản theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định và các đương sự có đơn xin xét xử vắng mặt, đề nghị Tòa án tiến hành xét xử theo quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Mỹ H. Về hôn nhân: Bà H được ly hôn ông T; về con chung: Giao các con chung Huỳnh Trần Anh K, sinh năm 01/7/2011; Huỳnh Trần Đăng K1, sinh năm 03/9/2013; Huỳnh Trần Đức A, sinh năm 21/4/2016; Huỳnh Trần Đăng N, sinh năm 15/02/2020 cho bà Trần Thị Mỹ H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1. Quan hệ tranh chấp ly hôn, bị đơn ông Huỳnh Ngọc T có hộ khẩu thường trú tại thôn B, xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa.

1.2. Nguyên đơn và bị đơn đã được triệu tập hợp lệ, có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ các Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung:

2.1. Về hôn nhân: Bà H và ông T tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân, được UBND xã H, huyện (nay là thị xã) Đông Hòa cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 19 ngày 31/3/2009 nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Theo nguyên đơn trình bày lý do mâu thuẫn vì vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, ông T nhiều lần có hành vi đánh bà H, ngoài ra ông T còn có hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và hiện đang bị tạm giam để phục vụ điều tra. Bị đơn ông T thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn, kình cãi và ông có đánh, tát bà H. Lời trình bày trên phù hợp với nhau, phù hợp với kết quả xác minh về tình trạng hôn nhân của bà H, ông T tại địa phương. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được do đó Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn, bà H được ly hôn với ông T.

2.2. Về con chung: Có 04 con chung là Huỳnh Trần Anh K, sinh năm 01/7/2011; Huỳnh Trần Đăng K1, sinh năm 03/9/2013; Huỳnh Trần Đức A, sinh năm 21/4/2016; Huỳnh Trần Đăng N, sinh năm 15/02/2020. Hiện tại ông T đang bị tạm giam để phục vụ điều tra liên quan đến hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” nên không thể trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung, các con chung hiện nay do bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của các con chung, theo nguyện vọng của các con, để các con chung được phát triển đầy đủ cả về thể chất lẫn tinh thần, cần tiếp tục giao các con chung cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục sau khi ly hôn. Nguyên đơn không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

2.3. Về Tài sản: Tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 27 nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn bà Trần Thị Mỹ H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227, 228, 238, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Mỹ H.

1. Về hôn nhân: Nguyên đơn bà Trần Thị Mỹ H được ly hôn với bị đơn ông Huỳnh Ngọc T.

2. Về con chung: Giao các con chung Huỳnh Trần Anh K, sinh năm 01/7/2011; Huỳnh Trần Đăng K1, sinh năm 03/9/2013; Huỳnh Trần Đức A, sinh năm 21/4/2016; Huỳnh Trần Đăng N, sinh năm 15/02/2020 cho nguyên đơn bà Trần Thị Mỹ H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Ông Huỳnh Ngọc T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Tài sản chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Nguyên đơn bà Trần Thị Mỹ H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003125 ngày 11/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

5. Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TX. Đông Hòa;
- Chi cục THADS TX. Đông Hòa;
- UBND xã Hòa Xuân Đông, thị xã Đông Hòa (GCNKH số 19/2009);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Nhật Trường